

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 28/04/2023.

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi được tổ chức tại hội trường Khách sạn Hà Anh (Cầu Đồi, Đông Anh, Hà Nội) ngày 28/04/2023 với 313 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 29,107,553 cổ phần bằng 93.9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ KH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,198	1,130	94%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,103</i>	<i>1,032</i>	<i>94%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	112	101	90%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	27	27	100%
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	240	4	2%
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	116	98	85%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	10.5%	9.5%	91%

Điều 3. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận 2022

[Signature]

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	101,041,683,075
2	Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ	-
3	Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang	-
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3)	101,041,683,075
5	Trích lập các quỹ (5=5.1+5.2)	17,341,683,075
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	7,237,514,767
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,104,168,308
6	Thưởng HĐQT, BĐH, BKS	-
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và thưởng (7=4-5-6)	83,700,000,000
8	Chia cổ tức 27%	83,700,000,000
9	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	-

3.2. Phương thức chi trả cổ tức:

- (i) Tổng số tiền trả cổ tức : 83,700,000,000 đồng.
- (ii) Hình thức trả : Bằng tiền.
- (iii) Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
- (iv) Thời gian chi trả cổ tức : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức.

Điều 4. Thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2023:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,130	1,181	105%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,032</i>	<i>1,095</i>	<i>106%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	101	102	101%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27		
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	4	174	4400%
5	Thanh lý TSCĐ			1,97	
6	Nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2				

Ghi chú: - (*) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2023 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.

- Tổng quỹ lương phải đảm bảo tốc độ tăng không cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động và tốc độ tăng lợi nhuận.



063
 VG T
 PHẢ
 ĐÓN
 ICO
 G ANH

4.2. Thống nhất về chủ trương triển khai các hạng mục đầu tư, thanh lý TSCĐ tại Phụ lục I, II trong Tờ trình số 08/TT/CKĐA/HĐQT ngày 28/4/2023 v/v “*Phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2023*”.

4.3. Về Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 của Công ty (Dự án), Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm xây dựng phương án khả thi chi tiết trên nguyên tắc thận trọng, tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả đầu tư và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi triển khai thực hiện.

Điều 5. Thống nhất thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023.

Tỷ lệ cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.

Điều 6. Thống nhất thông qua tiêu thức và danh sách lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023:

6.1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Lựa chọn một đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành/tổ chức niêm yết, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty, đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán và mức phí kiểm toán.

6.2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như sau:

- (i) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- (ii) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (AN VIỆT)
- (iii) Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
- (iv) Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

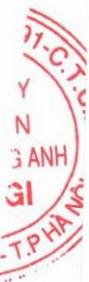
Trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Điều 7. Thống nhất thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

7.1. Thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (*chưa bao gồm thuế TNCN*):

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10,000,000đ/tháng (*Mười triệu đồng*)
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 8,000,000đ/tháng (*Tám triệu đồng*)
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 6,000,000đ/ tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Trưởng Ban kiểm soát : 6,000,000đ/tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Thành viên Ban kiểm soát : 5,000,000đ/ tháng (*Năm triệu đồng*)

 3



7.2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi.

7.3. Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: vào cuối mỗi tháng.

7.4. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác và được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2023. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

8.1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua.

8.2. Các ông, bà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



CAO TRƯỜNG THỤ



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00', ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại hội trường khách sạn Hà Anh, Cầu Đôi, Đông Anh, Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi (sau đây gọi là Đại hội).

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội:

* Đại hội đã nghe ông Phạm Hồng Quân – Phó Ban Tổ chức thường trực, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

1. Thành phần tham dự:

- Cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi có trong danh sách chốt ngày 28/3/2023.

- Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị và các cá nhân liên quan.

- Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các quý đại biểu:

+ Đại diện Tổng Công ty LICOGI – CTCP:

Ông Vũ Nguyên Vũ – Tổng Giám đốc Tổng công ty LICOGI – CTCP

Cùng các ông bà Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

* Đại hội đã nghe ông Phạm Hồng Quân – Phó Ban Tổ chức thường trực, giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Đại hội (theo quyết định số 03 QĐ/CKĐA/HĐQT ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty):

1. Ông Lại Duy Thức - Trưởng ban

2. Ông Đỗ Hồng Quân - Thành viên

3. Bà Đỗ Thu Phương - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và hướng dẫn cổ đông biểu quyết tại Đại hội:

* Đại hội đã nghe ông Lại Duy Thức – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 8h20' ngày 28/4/2023:

a. Tổng số cổ đông của công ty: 619 cổ đông.

Hiện sở hữu tổng số: 31,000,000 cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

b. Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội: 203 người - Đại diện cho quyền sở hữu: 28,515,753 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 91.99% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Căn cứ quy định tại Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và Điều 29 Điều lệ Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi quy định: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi (Công ty) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

* Đại hội đã nghe ông Phạm Hồng Quân – Phó Ban Tổ chức thường trực, đọc hướng dẫn cổ đông biểu quyết tại Đại hội.

II. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU:

Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến cho Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần biểu quyết, thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu với các thành viên như sau:

Đoàn Chủ tịch đại hội

- | | | |
|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 1. Ông Cao Trường Thụ | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Danh Quân | - Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Lã Quý Duẩn | - Thành viên HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |

Ban Thư ký đại hội

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| 1. Bà Trần Thị Hồng Vân | - Chánh VP HĐQT | - Trưởng Ban Thư ký |
| 2. Bà Giáp Thùy Trang | - NV P.Kinh doanh nhôm | - Thành viên Ban Thư ký |

Ban kiểm phiếu

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Phạm Hồng Quân | - PT P. Tổ chức nhân sự | - Trưởng ban |
| 2. Ông Lại Duy Thức | - TP Kinh doanh thương mại | - Thành viên |
| 3. Bà Đỗ Thu Phương | - Chuyên viên VP HĐQT | - Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Nga | - Ban Tài chính kế toán | - Thành viên |
| 5. Ông Đỗ Hồng Quân | - TP Quản lý chất lượng | - Thành viên |

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội:

* Đại hội đã nghe Ông Lã Quý Duẩn – Thành viên Đoàn chủ tịch công bố Chương trình và Quy chế Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế đại hội với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Nội dung Đại hội:

1. Đại hội đã nghe Ông **Cao Trường Thụ** – Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị trước Đại hội về việc thực hiện kế hoạch năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 (Có báo cáo đính kèm).

307
CỔ
CỔ
JKH
L
ÔNG

2. Đại hội đã nghe Ông **Lã Quý Duẩn** – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 trước đại hội (Có báo cáo đính kèm).

3. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán trước đại hội (Có báo cáo đính kèm).

4. Đại hội đã nghe bà **Lê Thị Thanh Nội** – Thành viên Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát (Có báo cáo đính kèm) và Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán cho Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi trong năm tài chính 2023 (Có tờ trình số 09/CKĐA/BKS ngày 28/4/2023 đính kèm) trước đại hội.

5. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Danh Quân** – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày các tờ trình sau trước đại hội.

- Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2023 (Có tờ trình số 08TT/CKĐA/HDQT ngày 28/4/2023 đính kèm);

- Tờ trình thông qua thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 (Có tờ trình số 10TT/CKĐA/HDQT ngày 28/4/2023 đính kèm);

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến năm 2023 (Có tờ trình số 11TT/CKĐA/HDQT ngày 28/4/2023 đính kèm);

6. Đại hội đã nghe Ông **Phạm Hồng Quân** – Trưởng ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các báo cáo, tờ trình:

6.1. Số phiếu biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra:	45	(Phiếu)
Số cổ phần tham gia biểu quyết tương ứng:	29,107,553	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết thu về:	45	(Phiếu)
Số cổ phần tham gia biểu quyết tương ứng:	29,107,553	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ:	45	(Phiếu)
Số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ tương ứng:	29,107,553	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	-	(Phiếu)
Số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ tương ứng:	-	(Cổ phần)



06
JG
PH
ĐQT
CC
1NH

6.2. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua:

T T	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tổng CP biểu quyết hợp lệ	Tổng CP biểu quyết không hợp lệ	TÁN THÀNH		KHÔNG TÁN THÀNH		KHÔNG CÓ Ý KIẾN		Kết quả
				Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
2	Báo cáo của Tổng giám đốc tại Đại hội	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
4	Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
5	Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2023, bao gồm: - Phụ lục I: "Kế hoạch đầu tư tài sản cố định năm 2023" - Phụ lục II: "Kế hoạch thanh lý tài sản cố định năm 2023" - Phụ lục III: "Nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 của Công ty"	29,107,553	-	29,007,553	99.66%	-	0%	100,000	0.34%	Thông qua
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023	29,107,553	-	28,945,053	99.44%	-	0%	162,500	0.56%	Thông qua
8	Mức thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023	29,107,553	-	29,007,553	99.66%	-	0%	100,000	0.34%	Thông qua
9	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
10	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023	29,107,553	-	29,107,553	100%	-	0%	-	0%	Thông qua

397
TY
AN
IG AN
GI
-T.P

8. Biên bản Đại hội đã được đọc công khai trước toàn thể đại hội đồng cổ đông và đã được thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 10 giờ 30' ngày 28/4/2023.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN

CAO TRƯỜNG THỤ

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN



TRẦN THỊ HỒNG VÂN

THÀNH VIÊN



GIÁP THÙY TRANG



**BÁO CÁO**
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI**Kính thưa: Quý vị Khách quý, Quý vị Cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2022, định hướng 2023 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH2022/TH2021 (%)	Tỷ lệ TH2022/KH2022 (%)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	861.73	1,198.32	1,130.36	131%	94%
	<i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	tỷ đồng	758.01	1,103.36	1,032.28	136%	94%
2	Lợi nhuận sau thuế được PP	tỷ đồng	109.81	111.89	101.04	92%	90%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	27	27	27	100%	100%
4	Vốn điều lệ	tỷ đồng	310	310	310	100%	100%
5	Tổng đầu tư	tỷ đồng	0.78	240.49	3.86	495%	2%

1.1. Những mặt đã làm tốt

- HĐQT đã bám sát các nhiệm vụ của HĐQT và thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ khác để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đảm bảo vai trò chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

- HĐQT tạo cơ chế tạo chủ động cho TGD và BDH gắn với trách nhiệm trong các việc:

+ Lập và thực hiện một số giải pháp cấp bách để ổn định sản xuất kinh doanh, hướng tới việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

+ Điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, định biên và rà soát sắp xếp, bố trí lại nhân sự của Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

- Điều chỉnh và ban hành và giám sát việc thực hiện các Quy chế Tài chính, Quy chế Bán hàng và Quy chế Mua hàng.

1.2. Những mặt chưa làm tốt

Chưa thực hiện được một số định hướng đã nêu tại ĐHCĐ thường niên năm 2022:



- Việc giám sát, thúc đẩy hay hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo định hướng quyết định của HĐQT và ĐHCĐ còn chưa được sát sao. Kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2022 không đạt được kế hoạch đề ra.

- Chưa xây dựng và triển khai các chính sách, quy chế quản trị cho phép phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực làm việc, cạnh tranh lành mạnh, tăng thu nhập và công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty.

- Chưa chỉ đạo BDH thực hiện nghiên cứu và phát triển các mảng kinh doanh mới có tiềm năng, tận dụng được lợi thế - nguồn lực hiện có, để mở rộng quy mô, góp phần tăng doanh thu lợi nhuận của Công ty.

- Chưa chỉ đạo BDH thực hiện việc phát triển sản phẩm mới trên cơ sở các ngành nghề hiện có của Công ty.

- Chưa chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt Chưa có nghiên cứu đầu tư giải pháp, máy móc thiết bị, công nghệ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty. Tổng đầu tư đạt 2% so với kế hoạch đề ra. Chưa tìm kiếm địa điểm phù hợp để xây dựng cơ sở sản xuất 2 của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

** Về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2022:*

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là: 10.000.000 đ/tháng đối với Chủ tịch, 8.000.000 đ/tháng đối với Phó chủ tịch và 6.000.000 đ/tháng đối với các thành viên khác.

- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh bộ máy điều hành tại Công ty và các chi nhánh của Công ty: được hưởng lương theo quy chế tiền lương của Công ty.

** Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:*

Các chi phí hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị năm 2023 với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 49 Quyết định và Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định này đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, và các quy chế quản trị nội bộ khác.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ và thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định.

5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và những năm tiếp theo.

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Bảng 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2023



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ TH2022/TH2021 (%)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1,130.36	1,181.00	104%
	<i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	tỷ đồng	<i>1,032.28</i>	<i>1,095.68</i>	<i>106%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được PP	tỷ đồng	101.04	101.68	101%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27		100%
4	Vốn điều lệ	tỷ đồng	310.00	310.00	100%
5	Tổng đầu tư	tỷ đồng	3.86	173.63	4501%

5.2. Phương hướng nhiệm vụ chủ yếu

1. Tiếp tục áp dụng cơ chế tạo chủ động cho TGD và BDH gắn với trách nhiệm.
2. Chỉ đạo, giám sát và thúc đẩy Ban điều hành thực hiện quyết liệt các định hướng nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
3. Chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt. Đặc biệt nhiệm vụ xây dựng cơ sở sản xuất số 2 của nhà máy với mục tiêu nhanh, xanh, sạch, đẹp đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng công nghiệp phụ trợ cho các công ty FDI và xuất khẩu.
4. Hoàn thiện xây dựng và triển khai các chính sách, quy chế quản trị cho phép phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực làm việc, cạnh tranh lành mạnh, tăng thu nhập và công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty.
5. Tiếp tục tìm kiếm nghiên cứu triển khai các mảng kinh doanh mới có tiềm năng, tận dụng được lợi thế - nguồn lực hiện có, để mở rộng quy mô, góp phần tăng doanh thu lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về các hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng thực hiện năm 2023. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong năm qua. Xin chúc các Quý vị cổ đông và các vị khách quý mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu Thư ký Công ty.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CAO TRƯỜNG THỤ



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 TẠI ĐHĐCĐ 2023

Tổng Giám Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và thời gian tới tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 như sau.

Phần I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Một số khó khăn của CKDA khi bước vào năm 2022:

a) Những vấn đề nội tại tích tụ từ nhiều năm trước để lại:

❖ Máy móc và thiết bị của Công ty đã đầu tư từ lâu, công nghệ sản xuất ít được cập nhật và đổi mới. Trong khi đó, sự phát triển rất nhanh của công nghệ sản xuất, cũng như đối thủ cạnh tranh liên tục đầu tư mới như các dây chuyền đùn ép nhôm công nghệ mới, dây chuyền nhiệt luyện và anode mới... trong sản xuất Nhôm thanh định hình hay dây chuyền đúc, sản xuất kết cấu thép mới... Vì vậy, CKDA đang mất dần vị thế dẫn đầu & lợi thế công nghệ, giảm năng lực cạnh tranh, đang dần bị tụt hậu dẫn đến giảm thị phần và mất thị trường.

b) Về mặt khách quan

❖ Nguyên nhân chung, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 là do Khách hàng của các mảng kinh doanh của Công ty hiện đang gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến cắt giảm thậm chí dừng sản xuất => giảm nhu cầu mua sắm.

- Ngành xi măng hiện chỉ sản xuất 50-60% công suất => nhu cầu mua sản phẩm đúc giảm rất lớn.
- Các dự án bất động sản tạm dừng hoặc giãn hoãn tiến độ => nhu cầu mua các sản phẩm nhôm thanh, nhôm kính giảm sâu và có xu hướng chiếm dụng vốn tối đa của nhà cung cấp.
- Các hệ quả của dịch Covid.

Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ KH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,198	1,130	94%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,103</i>	<i>1,032</i>	<i>94%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	112	101	90%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27	27	100%
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	240	4	2%
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	116	98	85%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	10.5%	9.5%	91%

Ghi chú: Tỷ lệ cổ tức thực hiện năm 2022 sẽ được trình và lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.



NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**1. Công tác bán hàng:****1.1. Công tác bán hàng đúc và GKG:**Những việc thực hiện tốt:

- ❖ Mở rộng được một số khách hàng ngành khai khoáng.
- ❖ Công tác thu nợ thực hiện tốt.

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Chưa chủ động và có giải pháp khai thác một số sản phẩm kết cấu khác để thay thế GKG khớp cầu.
- ❖ Giảm doanh thu sản phẩm đúc tại một số thị trường hiệu quả.

1.2. Kinh doanh sản phẩm nhôm thanh và nhôm kính.**1.2.1. Nhôm thanh:**Những việc thực hiện tốt:

- ❖ Có sự đổi mới trong cách làm tiếp thị dự án, đã tiếp cận từ Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế tới các Nhà thầu nhôm kính để theo sát dự án.
- ❖ Phối hợp giữa bán hàng và bộ phận sản xuất được cải thiện. Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Những việc chưa làm tốt:

- Hầu hết sản lượng ở các nhóm hàng đều không đạt kế hoạch.
- Chất lượng nhân sự và đào tạo nhân sự chưa tốt. Các nhân sự đã được phân công theo nhóm hàng nhưng việc triển khai chưa tốt.
- Chưa kết hợp được với bộ phận kỹ thuật để đưa ra hệ sản phẩm mới có tính chất khác biệt để định vị sản phẩm DAA thương hiệu nhôm cao cấp.

1.2.2. Thi công nhôm kính (CKĐA Windows):Những việc thực hiện tốt:

- ❖ Vượt doanh thu kế hoạch.
- ❖ Xây dựng được hệ thống nhân sự có chuyên môn để đáp ứng công việc hiện tại.
- ❖ Xây dựng được phương án chào giá, dự toán đảm bảo đúng, đủ và đáp ứng tiến độ khách hàng.
- ❖ Công tác thanh quyết toán với chủ đầu tư và thanh quyết toán nội bộ đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.
- ❖ Kiểm soát chi phí tốt.

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Chưa phát triển và ký được hợp đồng với khách hàng ngoài VIN.

1.3. Kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩuNhững việc thực hiện tốt:

- ❖ Bán hàng XK+TM: Phát triển được 1 số khách hàng mới ở cả 3 lĩnh vực: Thép đúc (Mỹ), gang cầu (Mỹ), nhôm thanh (Canada)
- ❖ Dự báo tương đối sát xu hướng biến động của giá cả NVL, từ đó tư vấn lãnh đạo công ty lựa chọn thời điểm mua tốt. VD: mua Billet và các loại Ferro

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Kim ngạch XK không đạt kế hoạch (tương ứng 43%).
- ❖ Không có doanh thu XK tại một số thị trường như UAE, Úc...

2. Công tác sản xuất:

2.1. Sản xuất sản phẩm Đúc:

Những việc làm tốt:

- ❖ Về cơ bản các sản phẩm đúc đều đảm bảo chất lượng, góp phần giữ vững được thương hiệu của CKĐA.
- ❖ Tiến độ sản xuất cơ bản đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Tư duy quản trị sản xuất còn chậm đổi mới, nhất là tư duy sản xuất gắn với quản trị chi phí.
- ❖ Chưa có chuyển biến mạnh về cách thức tổ chức sản xuất, cải tiến công nghệ nhằm tiết giảm giá thành.

2.2. Sản xuất sản phẩm Giàn không gian:

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Xem xét, bóc tách kỹ thuật cho một số công trình còn thiếu căn trọng, thiếu bài bản chưa đánh giá hết độ khó khăn, chưa sát thực tế... dẫn đến tư vấn bán, chốt hợp đồng chưa tốt.
- ❖ Phối hợp/ tương tác nội bộ giữa các bộ phận chưa tốt.
- ❖ Vẫn còn một số sai sót trong lập quy trình công nghệ chế tạo, bóc tách, dự trù vật tư, lập bản vẽ kỹ thuật. Một số không theo sát với thực tế sản xuất, nguồn lực của Công ty; một số chưa tối ưu hóa chi phí. Tư duy bộ phận kỹ thuật chậm đổi mới, làm việc thụ động.

2.3. Sản xuất Nhôm thanh và thi công nhôm kính:

Những việc làm tốt:

- ❖ Công tác quản trị chi phí sản xuất có nhiều đổi mới. Các trưởng đơn vị đã nhận thức rõ trách nhiệm và chủ động đưa ra những hành động khắc phục kịp thời ngay khi có tình huống bất thường về tiêu hao vật tư.
- ❖ Công tác quản lý nhân lực, sắp xếp ca sản xuất của PX Đùn ép có nhiều tiến bộ.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Công tác chuẩn bị sản xuất: Chưa chủ động trong công tác quản lý tồn kho sản phẩm, quản lý hàng trả về, hàng chậm giao hoặc hàng đặt chưa giao, vẫn còn trường hợp bị động trong chuẩn bị vật tư, phối và các điều kiện cho sản xuất.
- ❖ Công tác sắp xếp mặt bằng sản xuất và sửa chữa thiết bị: Phối hợp chưa tốt trong công tác sửa chữa thiết bị cơ điện, có tình huống chưa chủ động phối hợp giữa phân xưởng sản xuất và bộ phận cơ điện. Duy trì chưa tốt công tác sắp xếp mặt bằng, vệ sinh công nghiệp
- ❖ Công tác thiết kế sản phẩm mới: Chưa có kế hoạch cụ thể hoặc hành động quyết liệt để đáp ứng chủ trương lãnh đạo công ty.
- ❖ Công tác lập kế hoạch sản xuất, điều độ sản xuất, quản lý giao hàng nhôm kính còn nhiều lỗi.

2.4. Công tác đầu tư và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị:



Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Chưa bổ sung đầy đủ các quy trình bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thiết bị toàn công ty.
- ❖ Không hoàn thành kế hoạch đầu tư tạo TSCĐ đã được ĐHCĐ thông qua.

PHẦN II. KẾ HOẠCH 2023 VÀ NHỮNG NĂM TỚI.

A. ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI/ĐIỂM MẠNH VÀ THÁCH THỨC/ĐIỂM YẾU CỦA CKĐA:

1. Cơ hội và điểm mạnh:

- ❖ Thế giới muốn tìm NCC sản phẩm đúc, gia công cơ khí, rèn dập, nhôm sau gia công và xử lý bề mặt khác ngoài Trung Quốc để đảm bảo chuỗi cung ứng các sản phẩm CN phụ trợ.
- ❖ Nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam muốn tìm kiếm, mở rộng các NCC địa phương cung cấp các SP giống như CKĐA đang SXKD.
- ❖ Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư nhiều dự án giao thông (cầu, đường cao tốc; đường sắt..), sân bay và các dự án năng lượng => Nhu cầu các SP của CKĐA tăng.

2. Thách thức và điểm yếu:

- ❖ Tính mới, độc đáo của sản phẩm không còn, dễ có sản phẩm thay thế; dư địa tối ưu hoá để cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm; tiết kiệm chi phí hạ giá thành, tăng doanh thu không còn nhiều nhất là ở thị trường nội địa.
- ❖ Dung lượng Thị trường trong nước nhỏ, hữu hạn; mức độ cạnh tranh rất cao; đối thủ cạnh tranh ngày càng phát triển về mọi mặt, xuất hiện những đối thủ cạnh tranh rất mạnh cả ở 3 mảng đúc, GKG, Nhôm thanh.
- ❖ Động lực làm việc giảm; sức ỳ, chủ nghĩa kinh nghiệm, năng lực của cán bộ quản lý còn hạn chế, nghề vất vả khó thu hút, khó tuyển được nguồn nhân lực mới nhất là công nhân kỹ thuật. Chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực sales chưa đáp ứng được tình hình mới. Nhân sự mới còn yếu và thiếu thực tiễn.
- ❖ Những vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi.
- ❖ Máy móc thiết bị đầu tư đã lâu; giờ cũ hỏng nhiều, phải thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng.
- ❖ Tìm hướng đầu tư phát triển mới, tạo đột phá.
- ❖ Kinh tế suy thoái, giảm cầu nội địa ở tất cả các mảng sản xuất của công ty.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH.

Trước tình hình trên Ban Điều Hành xây dựng KHSXKD năm 2023 và đưa ra một số định hướng chính như sau:

1. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,130	1,181	105%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1,032	1,095	106%
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	101	102	101%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27		
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	4	174	4400%
5	Thanh lý TSCĐ			1,97	
6	Nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2				

Ghi chú:

- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2023 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.
- Tổng quỹ lương phải đảm bảo tốc độ tăng không cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động và tốc độ tăng lợi nhuận.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đổi mới công tác kinh doanh, bán hàng:

- ❖ Thay đổi mạnh mẽ công tác bán hàng: Đào tạo, sắp xếp và tổ chức lại các phòng bán hàng, sắp xếp nhân sự và tổ chức phù hợp, hiệu quả, đúng người đúng việc để thực hiện các định hướng cụ thể cho từng mảng như sau:

TT	Định hướng chính
A	Khu vực Đúc & KCT
1	Ưu tiên nguồn lực, tạo thay đổi rõ rệt trong công tác XK sản phẩm đúc; sản phẩm rèn dập
2	Tiếp cận và khai thác sản phẩm đúc, sản phẩm cơ khí là phụ kiện cho lĩnh vực truyền tải điện : mũ sứ, ty sứ.
3	Cung cấp sản phẩm KCT, SP đúc cho các công trình hạ tầng giao thông như sân bay, cầu, đường cao tốc và hạ tầng cho KCN, KCX.
4	Tăng năng lực SX, gia công cho khuôn đúc ép, các sản phẩm nhôm CN, sản phẩm đúc GCKK xuất khẩu
5	Phát triển kết cấu thép khác ngoài GKG nút cầu.
B	Khu vực Nhôm thanh
1	Tăng tỷ trọng hàng công nghiệp, nội thất, xuất khẩu. Giảm dần sự phụ thuộc vào nhôm thanh XD. Đầu tư, phát triển sản phẩm CN nội thất T6 và xuất khẩu.
2	Bán sản phẩm nhôm thanh (ngoài cửa) vào các công trình giao thông.
3	Mở rộng kênh phân phối nhôm thanh xây dựng.
C	Khu vực nhôm kính
1	Tăng doanh thu và sản lượng với các dự án của CĐT ngoài VIN Group. Nhất là các dự án giao thông, sân bay.

2	Thâm nhập thị trường nhà tư nhân có thu nhập cao.
3	Làm chủ việc thiết kế và thi công sản phẩm vách kính lớn.

❖ Các định hướng trên đều đã có mục tiêu, giải pháp thực hiện và đề xuất hỗ trợ triển khai chi tiết.

2.2. Đổi mới công tác quản trị sản xuất

- ❖ Tăng cường công tác giám sát công nghệ, giám sát quá trình, định mức và kiểm soát định mức. Nghiên cứu tìm hiểu kỹ về công nghệ cũng như tính năng thiết bị đề xuất các loại vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng nhằm tạo ra dấu ấn đặc thù của CKDA nhất là ở mảng đúc.
- ❖ Tạo đột phá trong công tác điều hành, quản lý dự án, quản lý chi phí các công trình GKG và KCT.
- ❖ Rà soát, kiểm soát, quản lý chặt chi phí các công đoạn để giảm giá thành.
- ❖ Ưu tiên thực hiện các chương trình đầu tư đã được phê duyệt, nhất là tại khu vực Nhôm.

2.3. Thay đổi tư duy công tác đầu tư

- ❖ Hoàn thành nghiên cứu khả thi cơ sở số 2.
- ❖ Đổi mới năng lực sản xuất của các phân xưởng hiện tại của cơ sở 1.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2023; kính mong được sự đóng góp ý kiến của các Quý Cổ đông và Quý vị đại biểu.

Kính chúc Quý vị và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và ngày càng thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÃ QUÝ DUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
ĐÔNG ANH LICOGI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

A. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi gồm có:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng: Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Như Thái: Thành viên;
3. Bà Lê Thị Thanh Nội : Thành viên;

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

3. Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

4. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về nâng cao công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, xây dựng một số quy chế nội bộ và một số công tác khác của Công ty;

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

- Thực hiện chương trình giám sát chuyên đề về đánh giá tình hình công nợ phải thu khách hàng và tình hình thực hiện việc ký kết các hợp đồng đầu vào của công ty trong năm 2022;

- Thực hiện một số nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/ Ban nghiệp vụ/ Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao.

Chi phí cho hoạt động của Ban Kiểm Soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT; không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào khác.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác tài chính kế toán :

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành của Nhà nước.

- Hệ thống tài liệu, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính được lập, ghi chép, phân loại và lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tóm tắt các chỉ tiêu thực hiện: (Chi tiết Bảng số 01)

Bảng 01

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Thực hiện so với kế hoạch		Tăng trưởng 2022/2021	
			Kế hoạch	Thực hiện	+/-	%	+/-	%
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4-3</i>	<i>6=4/3</i>	<i>7=4-2</i>	<i>8=7/2</i>
1	Doanh thu thuần	758.010	1.103.362	1.032.280	(71.082)	94%	274.270	36,18%
2	Lợi nhuận trước thuế	115.088	120.209	104.962	(15.247)	87%	(10.126)	-8,80%
3	Tổng quỹ lương	85.810	115.629	98.327	(17.302)	85%	12.517	14,59%
4	Tỷ lệ cổ tức	25%	25%	27%		108%		8%

Năm 2022, tuy có một số chỉ tiêu như doanh thu, sản lượng tăng so với năm 2021 nhưng gần như không đạt được theo kế hoạch đề ra, cụ thể: doanh thu thuần thực hiện trong năm 2022 là 1.032 tỷ đồng đạt 94% so kế hoạch và tăng 36,18% so cùng kỳ năm 2021 (tương ứng tăng 274 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 105 tỷ đồng đạt 87% so với kế hoạch và giảm 8,8% so cùng kỳ năm 2021 (tương ứng giảm hơn 10 tỷ đồng). Năm 2022 tỷ lệ chia cổ tức đạt 108% so với kế hoạch và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2021.

2.2. Các chỉ tiêu doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận thực hiện so cùng kỳ năm trước

Bảng sau đây thể hiện kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022, có so sánh với cùng kỳ năm 2021: (Chi tiết: Bảng số 02)

Bảng 02

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Triệu đồng)	Năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%) 2022/2021
1	dịch vụ	758.009	1.032.280	136,18%
2	Giá vốn hàng bán	663.433	945.300	142,49%
3	Lợi nhuận gộp	94.576	86.980	91,97%
4	Doanh thu tài chính	103.722	98.079	94,56%
5	Chi phí tài chính	11.638	11.060	95,03%
6	Chi phí bán hàng	24.637	33.777	137,10%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.998	36.057	76,72%
8	Thu nhập khác	437	1.792	410,07%
9	Chi phí khác	374	995	266,04%
10	Lợi nhuận trước thuế	115.088	104.962	91,20%
11	Lợi nhuận sau thuế	109.805	101.042	92,02%
	<i>Trong đó: Lợi nhuận được nhận từ công ty liên doanh liên kết</i>	<i>91.212</i>	<i>87.474</i>	<i>95,90%</i>

Năm 2022 do tỷ lệ tăng doanh thu thấp hơn tỷ lệ tăng giá vốn cũng như khoản lợi nhuận nhận được từ liên doanh liên kết giảm nên lợi nhuận trước thuế của năm 2022 thấp hơn 10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 .

Sau đây là chi tiết kết quả kinh doanh tại Văn phòng Công ty và tại Nhà máy Nhôm Đông Anh (chi tiết bảng số 03)

Bảng 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Văn phòng	Nhà máy nhôm	Toàn công ty
1	Doanh thu thuần	582.170	450.110	1.032.280
2	Giá vốn	555.221	390.079	945.300
3	Lợi nhuận gộp	26.949	60.031	86.980
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	98.066	13	98.079
5	Chi phí tài chính	4.148	6.912	11.060
6	Chi phí bán hàng	12.513	21.264	33.777
7	Chi phí quản lý	19.485	16.572	36.057
8	Lợi nhuận từ SXKD	88.869	15.296	104.165
9	Thu nhập khác	1.633	159	1.792
10	Chi phí khác	858	137	995
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	89.644	15.318	104.962
12	Thuế TNDN	3.920	-	3.920
13	Lợi nhuận sau thuế	85.724	15.318	101.042
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ liên doanh</i>	87.474	-	87.474

B. Phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty

1. Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

Bảng 04

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm (giá trị)
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	605.283	71%	680.558	74%	75.275
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	107.876	13%	12.573	1%	(95.303)
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.300	0%	116.300	13%	115.000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	307.841	36%	321.157	35%	13.316
-	Hàng tồn kho	181.589	21%	228.210	25%	46.621
-	Tài sản ngắn hạn khác	6.677	1%	2.318	0,3%	(4.359)
2	Tài sản dài hạn	245.420	29%	233.917	26%	(11.503)
-	Tài sản cố định	74.227	9%	63.139	7%	(11.088)
-	Tài sản dở dang dài hạn	721	0%	1.280	0%	559
-	Đầu tư tài chính dài hạn	159.253	19%	159.253	17%	-
-	Chi phí trả trước dài hạn	11.219	1%	10.245	1%	(974)

A	Tổng tài sản	850.703	100%	914.475	100%	63.772
1	Nợ phải trả	359.023	42%	416.434	46%	57.411
-	Nợ ngắn hạn	353.605	42%	414.670	45%	61.065
-	Nợ dài hạn	5.418	1%	1.764	0%	(3.654)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	491.680	58%	498.041	54%	6.361
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	310.000	36%	310.000	34%	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	71.035	8%	86.160	9%	15.125
-	Quỹ khác thuộc VCSH	839	0%	839	0%	-
-	Lợi nhuận chưa phân phối	109.806	13%	101.042	11%	(8.764)
B	Tổng nguồn vốn	850.703	100%	914.475	100%	63.772

So với đầu năm, tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn của Công ty tăng gần 64 tỷ đồng tương ứng tăng 7,5%.

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 74% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 680 tỷ đồng trên tổng tài sản là 914 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn tăng 75 tỷ đồng (tương ứng tăng 12,4% so với đầu năm), trong đó giá trị hàng tồn kho tăng 46,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 25,7% so với đầu năm).

- Tài sản dài hạn giảm 11,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 4,7% so với đầu năm).

Về nguồn vốn: Nợ phải trả tăng 57 tỷ đồng tương ứng tăng 16% so đầu năm. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 498 tỷ đồng (chiếm 54% tổng nguồn vốn) tăng 6 tỷ đồng tương ứng tăng 1,3% so đầu năm.

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2022, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 05

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Biến lệch
	1	2	3	4=3-2
I	Các chỉ số thanh toán			
1	Hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu (VCSH/Tổng TS)	0,58	0,54	-0,03
2	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	2,37	2,21	-0,16
3	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,71	1,64	-0,07
4	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,31	0,03	-0,27
II	Các chỉ số lợi nhuận			
1	Tỷ suất sinh lời của TS (ROA) (LN trước thuế/Tổng TS bình quân)	12,90%	11,89%	-1,00%
2	Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu ROE (LN sau thuế/VCSH bình quân)	22,59%	20,42%	-2,17%
III	Các chỉ số hoạt động			

1	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSNH bình quân)	1,18	1,61	0,42
2	Số vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	0,85	1,17	0,32
3	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/Các khoản phải thu bình quân)	2,06	3,28	1,23

Qua bảng phân tích trên cho thấy hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2022 là 0,54 lần chứng tỏ Công ty tương đối tự chủ trong hoạt động tài chính.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2022 đạt 2,21 lần tuy thấp hơn năm 2021 (đạt 2,37 lần) song chỉ tiêu này cả 2 thời điểm đều cao, chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ trong dài hạn của Công ty được đảm bảo.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn năm 2022 đạt 1,64 lần thấp hơn năm 2021 (đạt 1,71 lần), chỉ tiêu này lớn hơn 1 khá nhiều chứng tỏ công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2022 là 0,03 lần giảm nhiều so năm 2021 (đạt 0,31 lần) cho thấy Công ty cần cải thiện khả năng thanh toán nhanh trong năm tới.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) năm 2022 giảm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 11,89% trong khi năm 2022 đạt 12,9%), chứng tỏ khả năng sinh lời từ tài sản năm 2022 của Công ty tốt không bằng năm 2021.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 giảm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 22,59% trong khi năm 2022 chỉ đạt 20,42%).

Vòng quay vốn lưu động năm 2022 là 1,61 vòng, chứng tỏ việc sử dụng vốn lưu động của Công ty khá tốt.

Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tình hình tài chính tốt, khả năng thanh toán đảm bảo, hiệu quả kinh doanh tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

C. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Năm 2022, HĐQT Công ty tổ chức 06 cuộc họp, ban hành tổng cộng 49 Nghị quyết/quyết định. Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong năm 2022 về các mặt hoạt động của Công ty.

*** Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông :**

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn trong công tác kiểm tra, giám sát; tham gia ý kiến đóng góp trong quản lý điều hành, sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động và các quy chế/quy định của Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, phòng ban chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

D. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát :

Nhằm góp phần thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau :

1. Đẩy mạnh các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm tăng hiệu quả từ lĩnh vực SXKD chính;

2. Tiếp tục duy trì và phát huy uy tín của Công ty với các tổ chức tín dụng cũng như với các đối tác.

3. Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, giảm hàng tồn kho; tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động; Đối với các khoản nợ khó đòi cần nhờ cơ quan pháp luật can thiệp để thu hồi vốn.

4. Đối với Nhà máy nhôm cần rà soát lại định mức các khoản mục chi phí để nâng cao việc quản lý chi phí và có biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được giao từ đầu năm đặc biệt đối với nhóm các công trình tỷ suất lợi nhuận thực hiện không đạt so với khi lập dự toán.

5. Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm truyền thống, mở rộng mạng lưới kinh doanh đặc biệt là tiếp cận với các công trình có nguồn vốn tốt, rõ ràng để tăng sản lượng lĩnh vực thi công công trình nhôm, các sản phẩm khác...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi người lao động.

- Thực hiện các chuyên đề về kiểm soát như : chương trình kiểm soát chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại nhà máy nhôm.

- Đảm bảo ít nhất một thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

- Thực hiện các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS.

TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ ĐÔNG ANH
LICOGI
H. ĐÔNG ANH - T. PHẢ NỘI
NGUYỄN ANH DŨNG

C.T.C.P
H
PH

TỜ TRÌNH

(Phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế kiểm toán và phát hành ngày 13/03/2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/KH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,198	1,130	94%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,103</i>	<i>1,032</i>	<i>94%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	112	101	90%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27	27	100%
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	240	4	2%
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	116	98	85%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	10.5%	9.5%	91%

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,130	1,181	105%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,032</i>	<i>1,095</i>	<i>106%</i>



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	101	102	101%
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	27		
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ (**)	Tỷ đồng	4	174	4400%
5	Thanh lý TSCĐ (***)			1,97	
6	Nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 (****)				

Ghi chú:

- Tổng quỹ lương phải đảm bảo tốc độ tăng không cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động và tốc độ tăng lợi nhuận.

(*) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2023 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.

(**) Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

(***) Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm

(****) Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TSCĐ NĂM 2023
 (Đính kèm tờ trình số 08/TT/CKĐA/HĐQT ngày 28/4/2023)

STT	DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	NƯỚC SẢN XUẤT	TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023			
						XÂY LẬP	THIẾT BỊ	KHÁC	TỔNG CỘNG
A	PHẦN VP CÔNG TY (A1+A2+A3)					-	153.300	3.800	157.100
A1	Khối SXKC Thép					-	30.500	-	30.500
1	Máy cắt dây molip đen 550*650	1	GCCK		Quý II-III		300		300
2	Máy gia công điện cực than chì	3	GCCK		Quý I-II		900		900
3	Máy xung điện: Kích thước bàn máy:700mmx400mm, hành trình:X,Y,Z(mm)400,300,300, tốc độ xung:600mm3/min	1	GCCK	Nhật	Quý I-II		550		550
4	Máy cắt dây đồng: kích thước bàn máy: 750mmx500mm, hành trình X/Y/Z : 550/350/320 tốc độ cắt 200mm2/ min	1	GCCK	Nhật	Quý I-II		650		650
5	Máy phay 3 trục X/Y/Z: 500/400/400; S20.000 rpm	5	GCCK		Quý IV		9.000		9.000
6	Máy tiện CNC: Mâm cặp 6", S5000rpm	5	GCCK		Quý IV		7.500		7.500
7	Máy đo CMM, XYZ:400/400/400	1	GCCK		Quý IV		2.600		2.600
8	Máy cắt Lazer biên dạng ống	1	GCCK		Quý III		1.500		1.500
9	Máy cắt Lazer biên dạng tấm	1	GCCK		Quý III		1.300		1.300
10	Máy chấn tôn 125 tấn		KCT		Quý III		1.200		1.200
11	Máy phay CNC 3 trục Z, Y, Z 1000/600/500, tốc độ 12.000 (máy cũ)		KCT		Quý III		1.200		1.200
12	Đầu tư cơ sở hạ tầng Layout xưởng GCCK	1	GCCK		Quý II		3.800		3.800
A2	Khối SX Đúc						122.800	-	122.800

STT	DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	NƯỚC SẢN XUẤT	TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023			
						XÂY LẬP	THIẾT BỊ	KHÁC	TỔNG CỘNG
1	Nâng cấp hoặc thay thế hệ thống điều khiển, theo dõi nhiệt độ các lò nhiệt luyện	1	N.Luyện		Quý II-III		650		650
2	Hệ thống đồ bì thủy lực vào máng chứa (bi sau khi ra khỏi lò ram)	1	N.Luyện		Quý II-III		50		50
3	Giàn tụ lò TT 1tấn thay thế cho lò TT3 Đúc 1	1	Đúc 1		Quý I-II		150		150
4	Giàn tụ lò TT 2tấn thay thế cho lò TT2 Đúc 2	1	Đúc 2		Quý I-II		250		250
5	Vỏ lò TT 2 tấn và 1,5 tấn	2	Đúc 2		Quý I-II		160		160
6	Vòng cảm lò TT 1tấn và 2 tấn	2	Đúc 1;2		Quý I-II		150		150
7	Biến áp 3P/8KVA thay cho lò NL 13	2	N.Luyện		Quý I-II		190		190
8	Máy thử kéo nén 10 tấn WDW-100	1	KCS	Trung Quốc	Quý II-III		280		280
9	Pa lăng điện 1tấn chiều cao nâng 18-20 mét	1	Đúc 2		Quý II-III		220		220
10	Lò TT 2 tấn + BA + Cáp:	1	Đúc 1		Quý III		3.700		3.700
11	Thiết bị tái sinh cát thử cấp cho dây chuyền Alphaset	1	Đúc 1		Quý III		8.000		8.000
12	Dây chuyền Disa mới C3-250	1	Đúc 2		Quý IV		109.000		109.000
A3	Khôi Hành chính Công ty	1					-	-	3.800
1	Xe Toyota Land Cruiser hoặc Hyundai GV 80, 7 chỗ	1	H.Chính	Nhật	Quý I			3.800	3.800
B	PHẦN NM NHÔM						-	16.530	-
1	Cầu trục 2 tấn	1	ĐD&KH SXN		Quý III		320		320
2	Máy phun cát bề mặt sản phẩm	1	Ép		Quý I-II		1.650		1.650
3	Máy nén khí trục vít 75Kw + Bình tích áp 3m ³	1	Ép		Quý I-II		650		650
4	Máy ép rập khuôn đùn ép	1	Ép		Quý I-II		100		100
5	Máy đánh bề mặt sản phẩm nhôm thanh sau đùn ép	1	Ép		Quý II		100		100
6	Máy đóng gói nhôm thanh màng co	1	AN-SF		Quý II		100		100

010639
CÔNG TY
PHẦN
CỐ PHẦN
HỖ ĐỒNG A
LICOGI
HÀNH - T.P

STT	DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	NƯỚC SẢN XUẤT	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023			
						XÂY LẬP	THIẾT BỊ	KHÁC	TỔNG CỘNG
7	Máy khoan nhiều đầu	2	GCN		Quý II		360		360
8	Máy gia công trung tâm 3 chiều CNC	1	GCN		Quý IV		4.000		4.000
9	Máy cắt 1 đầu	1	GCN	Châu Âu	Quý III		800		800
10	Máy cắt 2 đầu	1	GCN	Châu Âu	Quý II-III		1.700		1.700
11	Giá, Kệ để cửa hoàn thiện của xưởng gia công	1	GCN		Quý I		2.000		2.000
12	Đầu tư cơ sở hạ tầng Layout xưởng GCN	1	GCN		Quý II		2.000		2.000
13	Máy đo nhiệt độ lò sấy sơn	1	AN-SF		Quý II		250		250
14	Cài tạo hệ thống tôi T6 đầu máy đùn ép 1800T	1	Ép		Quý III-IV		1.000		1.000
15	Hệ thống cửa cắt sản phẩm, hút phoi cửa sản phẩm	3	Ép		Quý III-IV		1.500		1.500
C	CỘNG (A+B)					-	169.830	3.800	173.630

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!
Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH THANH LÝ TSCĐ NĂM 2023

(Đính kèm tờ trình số 08/TT/CKDA/HĐQT ngày 28/04/2023)

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A	VĂN PHÒNG CÔNG TY	31					17,476,296,415	17,476,296,415	-	1,610,000,000		
I	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	4					123,770,545	123,770,545	-	-		
1	Máy Photocopy RICOH AFICIO - MP 2500	1	P. HCBV	2009	2009	Trung Quốc	43,500,000	43,500,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
2	Máy chiếu Sony VPL - MX25	1	P. HCBV	2010	2010	Nhật Bản	31,954,545	31,954,545	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
3	Hệ thống điện thoại nội bộ	1	P. HCBV	2012	2012		11,250,000	11,250,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
4	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin 26000BTU	1	P. HCBV	2014	2014	Thái Lan	37,066,000	37,066,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	4					7,490,047,091	7,490,047,091	-	1,200,000,000		
1	Xe ô tô Hyundai County 29 chỗ (BKS: 30T - 5604)	1	P. HCBV	2009	2009	Liên Doanh	945,818,182	945,818,182	-	200,000,000	Xe cũ kém, hay phải sửa chữa	Bán thanh lý
2	Xe Ô tô 4 chỗ EQUUS (BKS: 29A - 605.95)	1	P. HCBV	2009	2010	Hàn Quốc	3,297,360,000	3,297,360,000	-	300,000,000	Xe cũ kém, hay phải sửa chữa	Bán thanh lý
3	Xe Ô tô BMW 528i (BKS: 30A - 484.26)	1	P. HCBV	2014	2015	Đức	2,646,908,909	2,646,908,909	-	500,000,000	Xe cũ kém, hay phải sửa chữa	Bán thanh lý
4	Xe Ô tô Hyundai Tucson (BKS: 29V - 7720)	1	P. HCBV	2009	2010	Hàn Quốc	599,960,000	599,960,000	-	200,000,000	Xe cũ kém, hay phải sửa chữa	Bán thanh lý
III	MÁY MÓC THIẾT BỊ	23					9,862,478,779	9,862,478,779	-	410,000,000		

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Lò nấu thép trung tần 0.5 tấn KGPS 500	1	PX. Đúc I	2010	2011	Trung Quốc	268,000,000	268,000,000	-	-	Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
2	Hệ thống hút bụi D/C DISA	1	PX. Đúc II	2005	2005	Tự chế	343,720,027	343,720,027	-	-	Máy đã hỏng nặng (đã tháo bỏ từ lâu)	Hủy - Chuyển phế
3	Cầu trục 5 tấn dầm đơn	1	PX. Đúc II	2009	2009	Nhật Bản	115,414,655	115,414,655	-	-	Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
4	Máy điều hòa nhiệt độ 36.000BTU	1	PX. Đúc II	2012	2012	Thái Lan	41,581,000	41,581,000	-	-	Máy đã hỏng (đã tháo ra để tại bãi kho)	Hủy
5	Trung tâm gia công DMC 65V	1	PX.GCCK	2001	2001	Đức	2,298,265,660	2,298,265,660	-	120,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
6	Máy tiện CNC - IKEGAI	1	PX.GCCK	1988	2006	Nhật Bản	250,000,000	250,000,000	-	40,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
7	Máy phay mori seiki CNC-MG 40	1	PX.GCCK	1982	2009	Nhật Bản	399,700,000	399,700,000	-	60,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
8	Máy cắt dây xenon - XENON	1	PX.GCCK	2003	2007	Đài Loan	515,000,000	515,000,000	-	40,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
9	Trung tâm gia công DMU 50e số 2	1	PX.GCCK	2002	2003	Đức	2,163,216,908	2,163,216,908	-	100,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
10	Máy nén khí trục vít không bình Hitachi	1	PX.GCCK	2010	2015	Nhật Bản	95,400,000	95,400,000	-	25,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
11	Máy cưa vòng thủy lực - Amada	1	PX.GCCK	2004	2006	Nhật Bản	30,000,000	30,000,000	-	25,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
12	Máy bơm nước nhiệt luyện EBARA	1	PX. NL	2008	2008	Trung Quốc	33,333,333	33,333,333	-	-	Máy đã hỏng nặng (đã tháo bỏ từ lâu)	Hủy - Chuyển phế
13	Kính hiển vi Leitz laborlux 12 mes	1	QLCL	1995	1995	Đức	192,000,000	192,000,000	-	-	Máy đã hỏng nặng (đã tháo bỏ từ lâu)	Hủy - Chuyển phế

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14	Máy PT quang phổ ARL 2460	1	QLCL	1993	1993	Thụy Sĩ	610,700,000	610,700,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
15	Máy đo độ cứng cầm tay HH-411	1	QLCL	2016	2017	Nhật bản	71,260,000	71,260,000	-		Máy đang hỏng đầu đo, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
16	Thiết bị hàn phục hồi sản phẩm	1	TTRD	2010	2010	Việt Nam	1,068,557,560	1,068,557,560	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
17	Thiết bị hàn tại chỗ	1	TTRD	2012	2013	Việt Nam	457,431,454	457,431,454	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
18	Máy bơm chìm giếng khoan (6S48-5)	1	PX.CĐ	2012	2014	Italia	42,318,182	42,318,182	-		Máy đã hỏng nặng (đã tháo bỏ từ lâu)	Hủy - Chuyển phế
19	Máy toàn đặc điện tử GTS - 235N	1	PX.KC thép	2009	2009	Nhật Bản	102,000,000	102,000,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
20	Máy cắt và vít mép ống GFS-168-II	1	PX.KC thép	2015	2015	Trung Quốc	296,280,000	296,280,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
21	Máy in phun cầm tay Model ALT360	2	PX.KC thép	2016	2016	Việt Nam	72,800,000	72,800,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
22	Máy nén khí trực vít Ariman	1	PX.KC thép	1998	2011	Nhật	395,500,000	395,500,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
B	NHÀ MÁY NHÔM	25					6,456,435,606	6,456,435,606	-	360,000,000		
1	Các bể tiên xử lý sơn-film	3	PX SF	2009	2009	Việt Nam	185,799,628	185,799,628	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
2	Dây chuyền sơn tĩnh điện số 2	1	PX SF	2009	2009	Trung Quốc	3,100,000,000	3,100,000,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
3	Máy in phun Linx 4900	1	PX SF	2012	2012	Anh	137,742,000	137,742,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
4	Máy phun LOGO Đài Loan	2	PX Ép	2004	2005	Đài Loan	164,708,443	164,708,443	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	Máy ép phoi (Máy ép phế liệu số 1)	1	PX Ép	2004	2005	Việt Nam	282,210,354	282,210,354	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
6	Máy đột dập nhôm thủy lực	2	PX. Ép	2010	2010		74,414,000	74,414,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy khỏi sổ sách, để tận dụng sx khi cần
7	Máy photocopy Fuji Xerox 2056	1	P. CWs	2011	2012	China	49,645,455	49,645,455	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
8	Sàn nâng gondola ZLP 800	2	P Cơ Điện	2013	2013	Việt Nam	163,454,545	163,454,545	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
9	Xe ô tô Hyundai County 29 chỗ BS:30T-5397	1	HCBV	2009	2010	LD	945,818,182	945,818,182	-	200,000,000	Xe cũ hỏng không còn sử dụng	Bán thanh lý
10	Xe Ô tô huyn dai 2,5 tấn 29C-998.72	1	P.ĐỖSXN	1998	2003	Hàn Quốc	616,769,812	616,769,812	-	70,000,000	Xe cũ kém, hay phải sửa chữa	Bán thanh lý
11	Máy photocopy Aficio 2075	1	HCBV	2011	2013	China	43,618,182	43,618,182	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
12	Máy cắt tấm Composit- KS-B101	1	PX Gia công	2011	2011	Trung Quốc	145,737,532	145,737,532	-	20,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
13	Máy uốn gấp mép tấm- KS-WB102	1	PX Gia công	2011	2011	Trung Quốc	199,372,219	199,372,219	-	20,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
14	Máy gia công nhôm SKAT.4	1	PX Gia công	2009	2009	Thổ Nhĩ Kỳ	71,500,000	71,500,000	-	25,000,000	Hỏng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
15	Máy đo độ cứng cầm tay W20A C25-110HRE	1	KCS	2012	2013	China	35,700,000	35,700,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
16	Thiết bị đo độ bóng góc 60	1	KCS	2017	2017	Anh Quốc	38,000,000	38,000,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy
17	Thiết bị kiểm tra độ cứng	1	KCS	2004	2005	Italia	33,000,000	33,000,000	-		Hỏng nặng, không sử dụng được	Hủy

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	Thiết bị kiểm tra độ dẻo	1	KCS	2014	2014	Italia	47,000,000	47,000,000	-		Hồng nặng, không sử dụng được	Hủy
19	Sàn thao tác ZLP 800	1	P Cơ Điện	2016	2016	Trung Quốc	90,900,000	90,900,000	-		Hồng nặng, không sử dụng được	Hủy - Chuyển phế
20	Máy đột dập 8 tấn JIH	1	PX Gia công	2014	2014	Việt Nam	31,045,254	31,045,254	-	25,000,000	Hồng nặng, không sử dụng được	Bán thanh lý
	Tổng cộng (A + B)						23,932,732,021	23,932,732,021	-	1,970,000,000		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!
Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**TAM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ

*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023***PHỤ LỤC III***(V/v: Nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 của Công ty)**(Đính kèm tờ trình số 08/TT/CKĐA/HĐQT ngày 28/04/2023)***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ văn bản Luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi (Công ty) đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 của Công ty (Dự án) như sau:

1. Sự cần thiết phải thực hiện Dự án:

+ Mặt bằng đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất kinh doanh thương mại – Khu đô thị nên phải di dời trong thời gian tới.

+ Đầu tư mở rộng, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, chiến tranh thương mại, việc chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc với thế mạnh rất lớn, do đó việc cấp thiết phải mở rộng sản xuất kinh doanh để phục vụ công nghiệp hỗ trợ cho các công ty FDI và xuất khẩu.

+ Máy móc, thiết bị ngày càng tiên tiến, hiện đại, các thiết bị hiện do đó cần nhanh chóng bắt kịp, tăng năng suất hiệu quả kinh doanh của xã hội.

2. Khái toán Dự án: khoảng hơn 400 tỷ đồng (>35% tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính gần nhất).

3. Đề xuất ĐHCĐ giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và chỉ đạo thực hiện nghiên cứu khả thi Dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****CAO TRƯỜNG THỤ**



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
ĐÔNG ANH LICOGI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 57/NQ/CKĐA/HĐQT ngày 03 / 03 /2023 của HĐQT về việc thông qua chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Lựa chọn một đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành/tổ chức niêm yết, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty, đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (AN VIỆT)
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
4. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao, Ngân sách hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua đề xuất:

a) Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (chưa bao gồm thuế TNCN):

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng)
+ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	: 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng)
+ Thành viên Hội đồng quản trị	: 6.000.000đ/ tháng (Sáu triệu đồng)
+ Trưởng Ban kiểm soát	: 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng)
+ Thành viên Ban kiểm soát	: 5.000.000đ/ tháng (Năm triệu đồng)

b) Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

c) Thời gian trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: vào cuối mỗi tháng.

d) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2023. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ

TỜ TRÌNH*V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến 2023***Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế kiểm toán và phát hành ngày 13/03/2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận 2022

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	101,041,683,075
2	Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ	-
3	Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang	-
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3)	101,041,683,075
5	Trích lập các quỹ (5=5.1+5.2)	17,341,683,075
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	7,237,514,767
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,104,168,308
6	Thưởng HĐQT, BĐH, BKS	-
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và thưởng (7=4-5-6)	
8	Chia cổ tức 27%	83,700,000,000
9	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	

II. Phương thức chi trả cổ tức

1. Tổng số tiền trả cổ tức : 83,700,000,000 đồng.
2. Hình thức trả : Bằng tiền.
3. Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
4. Thời gian chi trả cổ tức : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức.



III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tỷ lệ cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ



6391-C.T.C.P
TY
IẢN
NG ANH
GI
-T.P.HÀ NỘI